



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

25/08/2025 – 29/08/2025

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Vn-Index dễ gây “ảo giác”, thị trường từ phân hóa đến cơ hội

- Thị trường chứng khoán Mỹ chốt tuần bằng phiên tăng tương bình vì Chủ tịch Fed mềm mỏng, mở đường cho tín hiệu giảm lãi suất vào tháng 9. Lúc đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 846,24 điểm, tương đương tăng 1,89%, đạt kỷ lục 45.631,74 điểm. Các chỉ số chính của chứng khoán Mỹ đã bước sang tuần giao dịch vừa qua dưới áp lực giảm đề nặng lên các cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn. Phiên tăng ngày thứ Sáu giúp Dow Jones và S&P 500 đảo ngược sự giảm điểm của những phiên trước, hoàn tất một tuần tăng. Trong khi đó, Nasdaq vẫn có một tuần mất điểm. Cả tuần, Dow Jones tăng 1,5%; S&P 500 tăng 0,3% và Nasdaq giảm 0,6% cả tuần. Gần đây, chứng khoán Mỹ được hậu thuẫn bởi một loạt yếu tố thuận lợi gồm tăng trưởng lợi nhuận vững vàng của các công ty niêm yết, lạc quan về các thỏa thuận thương mại, và khả năng Fed sắp hạ lãi suất tăng lên. Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, các nhà giao dịch trên thị trường lãi suất tương lai có lúc đặt cược khả năng gần 90% Fed hạ lãi suất trong cuộc họp tháng 9, tăng từ mức 75% vào ngày hôm trước. Nhưng sau khi thị trường đóng cửa, đặt cược này lại giảm về 75%.
- Trên thị trường hàng hóa: Giá vàng thế giới tăng mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (22/8), khi tín hiệu có thể hạ lãi suất vào tháng 9 từ Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) khiến đồng USD sụt giá. Lúc đóng cửa tại thị trường New York, giá vàng giao ngay tăng 33 USD/oz, tương đương tăng 0,99%, đạt 3.373,3 USD/oz - theo dữ liệu từ sàn giao dịch Kitco. Cả tuần, giá vàng giao ngay tăng 1,1%. Trên thị trường năng lượng, giá dầu có tuần tăng đầu tiên trong 3 tuần, Dầu Brent tăng 2,9%, còn dầu WTI tăng 1,4% trong tuần vừa qua.
- Đối với thị trường trong nước: Chỉ số Vn-Index dù dễ mất 42 điểm trong phiên cuối tuần nhưng vẫn có tuần tăng thứ 3 liên tiếp và cũng là tuần tăng thứ 9 trong 10 tuần gần đây. Chốt tuần ở ngưỡng 1.645,47 điểm, tăng +15,47 điểm, tương đương tăng +0,95% so với tuần trước. Mức tăng tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu VN30 (+1,73%), trong khi nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ bị chốt lời, ngược dòng thị trường giảm lần lượt: Midcap (-2%) và Smallcap (-3,3%). Đáng chú ý, cả Midcap và Smallcap đã giảm 3 phiên liên tiếp, trong khi Vn-Index và VN30 mới giảm phiên đầu tiên trong tuần vừa qua.
- Độ rộng thị trường ghi nhận một tuần “xanh vỏ đỏ lòng”, một số nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh trên thị trường trong tuần vừa qua như: Ngân hàng (+5,5%), Vingroup (+4,3%), BĐS KCN (+2,2%), ... ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường gồm: Viettel (-7,6%), Xây dựng và VLXD (-6,6%), Bảo hiểm (-6,1%).
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 62.200 tỷ đồng, là mức kỷ lục mới, tăng +7,1% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +5,8% lên 58.800 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản từ đầu tháng 8 tăng +212% vsck và tăng + 47% so với tháng 7, đạt 58.000 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 28.000 tỷ đồng, tăng +32,87% so với mức bình quân năm 2024, và tăng +21% so với cùng kỳ.

Vn-Index dễ gây “ảo giác”, thị trường từ phân hóa đến cơ hội

- Khối ngoại bán ròng -7.890 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 5 liên tiếp, sau khi mua ròng hơn +8.500 tỷ đồng trong tháng 7, khối ngoại lại bán ròng gần -31.164 tỷ đồng kể từ đầu năm 8. Lũy kế từ đầu năm trên toàn thị trường, khối ngoại bán ròng -66.142 tỷ đồng. Tuần vừa qua khối ngoại mua ròng đối với SSI (+281 tỷ đồng), PDR (+238 tỷ đồng), GMD (+198 tỷ đồng), BSR (+185 tỷ đồng), trong khi bán ròng VPB (-1.752 tỷ đồng), HPG (-1.600 tỷ đồng), FPT (-592 tỷ đồng), MWG (-420 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán tuần vừa qua mua ròng đối với các cổ phiếu như: VPB (+885 tỷ đồng), HPG (+302 tỷ đồng), MWG (+253 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: TCB (-313 tỷ đồng), MBB (-115 tỷ đồng), SHB (-95 tỷ đồng). Về định giá, chỉ số P/E (ttm) của thị trường hiện tại ở mức gần 15,3 lần, cao hơn mức bình quân 3 năm (13,3 lần), nhóm Vn30 và Midcap cũng đang cao hơn mức bình quân, trong khi nhóm Smallcap do chưa vượt đỉnh như các nhóm khác nên P/E hiện ở mức 12,8 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm (15,5 lần). Thị trường mới nổi (Emerging) hiện đang giao dịch với mức P/E (ttm) ở mức 15,2 lần, cao hơn bình quân 3 năm (14 lần).
- Nhận định thị trường: Sau 1 năm giữ nguyên lãi suất, Fed cũng không muốn ở lại phía sau, tín hiệu giảm lãi suất từ Fed vào tháng 9 sẽ là tâm điểm của chứng khoán toàn cầu trong vòng 1 tháng tới, trong bối cảnh các NHTW lớn trên thế giới đang trong quá trình nới lỏng tiền tệ. Ở khu vực Châu Âu, NHTW Châu Âu (ECB) đã 8 lần giảm lãi suất và trong vòng 1 năm vừa qua, ECB đã giảm tổng cộng 7 lần. Ở khu vực Châu Á, NHTW Hàn Quốc (BOK) có 4 lần giảm lãi suất và NHTW Trung Quốc (PBoC) đã giảm lãi suất 5 lần trong vòng 1 năm qua. Đối với thị trường chứng khoán trong nước, thông tư 23/2025/TT-NHNN được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành ngày 12/8/2025 với việc giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc cho 4 ngân hàng (Vietcombank, MB, VPBank, HDBank) nhận chuyển giao bắt buộc các ngân hàng yếu kém là một động thái chính sách đáng chú ý. Dòng tiền bị hút mạnh vào nhóm cổ phiếu ngân hàng và đến thời điểm hiện tại, nhà đầu tư vẫn đang trong “cơn say” cổ phiếu ngân hàng. Trong vòng 1 tháng, cổ phiếu MBB, VPB, HDB đã tăng lần lượt 32%, 60% và 27%. Mức độ tập trung vốn ở nhóm cổ phiếu ngân hàng tuần vừa qua đạt mức cao nhất kể từ đầu năm, chiếm tỷ trọng 30% từ mức 21% kể từ đầu tháng 7. Độ rộng thị trường 2 tuần vừa qua cho thấy, thị trường chung đang trong trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng”, do vậy trong bối cảnh thị trường đang điều chỉnh ở mặt bằng cổ phiếu trên diện rộng thì việc dòng vốn đang co cụm ở nhóm cổ phiếu ngân hàng có thể là một rủi ro. Về kỹ thuật, đà tăng ở chỉ số đang chậm lại kèm độ rộng thị trường cho thấy mặt bằng cổ phiếu đang giảm trên diện rộng hoặc một số nhóm cổ phiếu đã điều chỉnh trước thị trường chung. Bên cạnh đó, trên nền thanh khoản cao, chưa có dấu hiệu tạo đỉnh từ thanh khoản, mức tăng đang bị kiểm chế cho thấy lực cung đang dần kiểm soát. So với ngưỡng 1.600 điểm, chỉ số Vn-index đang cao hơn 45 điểm (+3%) nhưng rất nhiều nhóm cổ phiếu đang thấp hơn như: Viettel (-10%), Thép (-7,5%), Công nghệ (-6,5%), Dầu tư công (-3,8%), BĐS (-3%), Chứng khoán (-1%). Rất ít nhóm cổ phiếu khỏe hơn so với chỉ số Vn-Index ở thời điểm này, ngoại trừ: Ngân hàng, Vingroup, Bảo hiểm. Nhìn chung, trong vòng 2 tuần gần đây thị trường trong trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng” nên phần lớn danh mục đang bị thiệt hại. Trong kịch bản cơ sở: diễn biến neo trụ để thị trường tạo một vùng dao động dưới ngưỡng 1.690 điểm có khả năng xảy ra dù chứng khoán thế giới có thể phản ứng tích cực trong các phiên đầu tuần tới. Kịch bản thận trọng, các ngưỡng hỗ trợ cho thị trường ở khu vực 1.615 điểm hoặc khu vực 1.566 – 1.588 điểm, trong khi các đỉnh cao mới ở vùng 1.690 – 1.694 điểm.
- Chiến lược giao dịch: Độ rộng thị trường hẹp dần, trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng” đang gây thiệt hại trên diện rộng đối với các danh mục đầu tư mở mới trong vòng 2 tuần gần đây. Bối cảnh hiện tại, nhà đầu tư nên tập trung vào cổ phiếu cụ thể, thay vì tham chiếu vào chỉ số chung dễ gây “ảo giác”. Vn-Index lùi xuống so với mức cao gần 3% nhưng một số cổ phiếu đã giảm 10 -15%. Nhóm cổ phiếu này khả năng sẽ có vùng hỗ trợ trước so với chỉ số chung. Do vậy, tùy vào từng cổ phiếu cụ thể mà nhà đầu tư có thể áp dụng chiến lược “xanh nhà hơn già đồng”, bên cạnh đó quan sát cầu bắt đáy ở các nhóm cổ phiếu đang có mức chiều sâu rộng như: BĐS, Thép, Viettel.

Các sự kiện chính trong tuần này (25/08 – 29/08)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
25  Mỹ: Doanh số bán nhà mới (tháng 7)	26  Mỹ: Đơn đặt hàng hóa lâu bền (tháng 7)  Mỹ: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng của CB (tháng 8)	27	28  Mỹ: Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu  Mỹ: Tăng trưởng GDP sơ bộ (Q2)  Mỹ: Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân PCE sơ bộ (Q2)	29  Nhật Bản: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 8)  Nhật Bản: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 7)  Mỹ: Chỉ số tâm lý tiêu dùng của đại học Michigan (tháng 8)  Mỹ: Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân PCE (tháng 7)

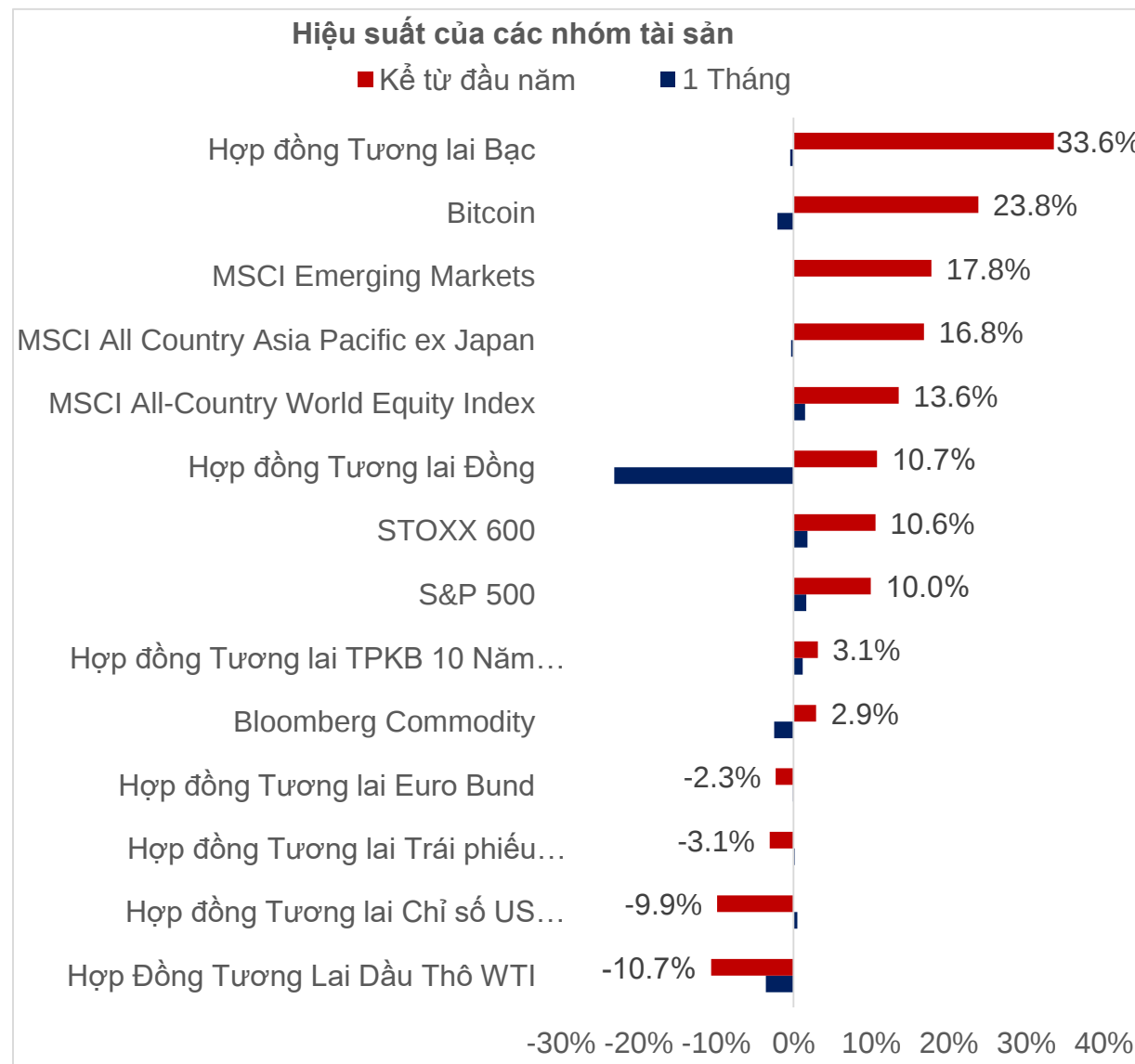
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

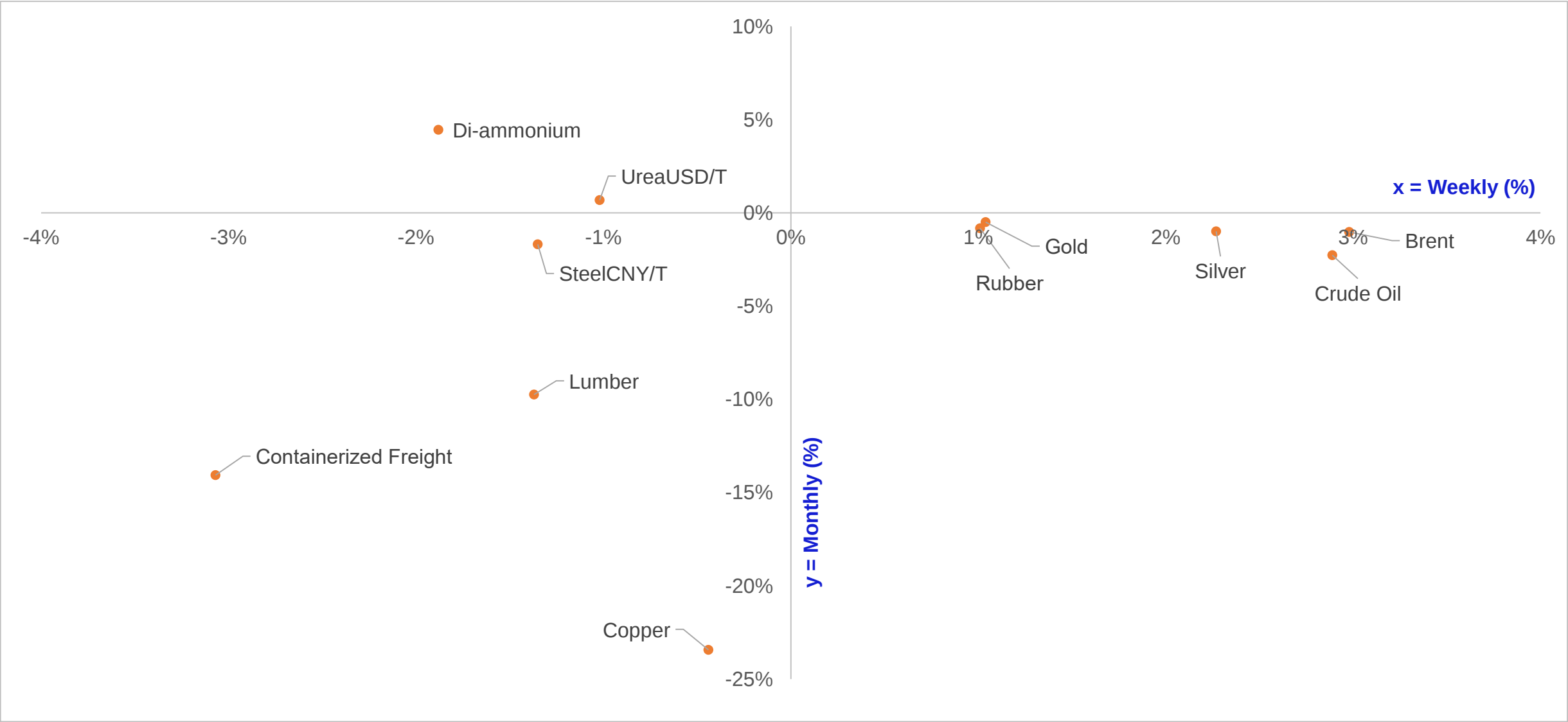


Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	955.29	0.3%	1.5%	13.6%	14.9%
Dow Jones	45,631.74	1.5%	2.1%	7.3%	10.8%
S&P 500	6,466.91	0.3%	1.6%	10.0%	14.8%
Europe	561.30	1.4%	1.8%	10.6%	8.3%
Japanese	42,633.29	-1.7%	1.9%	6.9%	11.1%
Korea	3,168.73	-1.8%	-0.7%	32.1%	17.3%
China	3,825.76	3.5%	6.1%	14.1%	34.0%
HongKong	25,339.14	0.3%	-1.3%	26.3%	43.9%
Taiwan	23,962.13	-1.5%	2.5%	4.0%	8.1%
Indian	24,870.10	1.0%	-0.8%	5.2%	0.2%
Singapore	4,253.02	0.5%	-0.5%	12.3%	25.5%
Malaysia	1,597.47	1.3%	3.7%	-2.7%	-2.3%
Indonesia	7,858.85	-0.5%	4.4%	11.0%	4.2%
Thailand	1,253.39	-0.5%	3.4%	-10.5%	-7.5%
Philippine	6,281.58	-0.5%	-2.5%	-3.8%	-9.8%
Vietnam	1,645.47	1.0%	8.2%	29.9%	28.0%
Brent Oil	67.73	2.9%	-0.9%	-9.3%	-14.3%
Crude Oil WTI	63.66	1.4%	-3.6%	-10.7%	-13.9%
Gold	3,418.50	1.1%	-0.4%	29.4%	36.1%
S&P 500 VIX	14.22	-5.8%	-7.6%	-18.0%	-10.3%
Dollar Index	97.60	-0.1%	0.5%	-9.9%	-3.0%
U.S. 10Y	4.26	-1.6%	-3.4%	-6.9%	12.2%
U.S. 2Y	3.69	-1.9%	-6.0%	-13.0%	-5.7%

Nguồn: Update 22/08, Investing, MBS Research





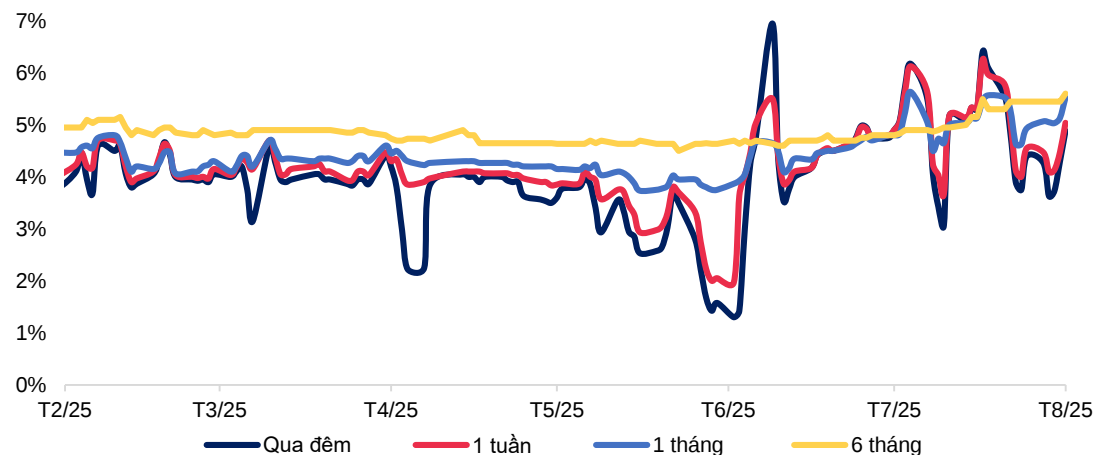
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Lãi suất

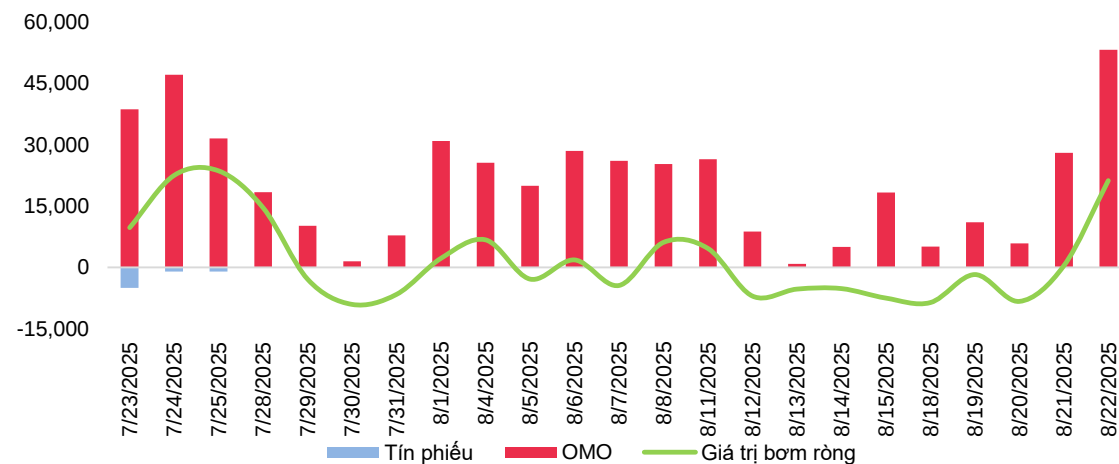
- Trong tuần qua, NHNN duy trì trạng thái hút ròng thanh khoản trong các phiên từ 18 – 20/8, tuy nhiên đã nhanh chóng tăng mạnh quy mô cho vay qua kênh OMO và quay trở lại bơm ròng trong hai phiên cuối tuần. Cụ thể, có khoảng hơn 103.4 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO (+74% so với tuần trước) với các kỳ hạn 7 - 91 ngày với lãi suất 4%. Cùng với đó, khối lượng đảo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt gần 100.6 nghìn tỷ đồng. Theo đó, NHNN đã bơm ròng gần 2.9 nghìn tỷ đồng trong tuần 18 - 22/08. Tính đến thời điểm hiện tại, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là gần 199 nghìn tỷ đồng và không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Bất chấp động thái bơm ròng của NHNN, lãi suất liên ngân hàng đến cuối tuần vẫn tăng nhẹ khoảng 0.1% - 0.6% so với cuối tuần trước đó tại tất cả các kỳ hạn. Cụ thể, lãi suất qua đêm tăng 0.5 điểm phần trăm lên mức 4.9%. Các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng tăng khoảng 0.5 – 0.6 điểm phần trăm, hiện dao động trong khoảng 5% - 5.5%, trong khi lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng tăng 0.15 điểm phần trăm lên mức 5.6%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

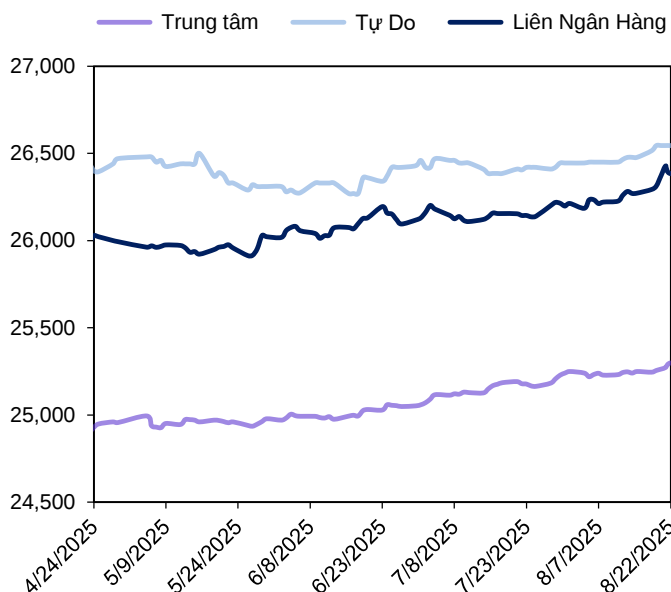


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

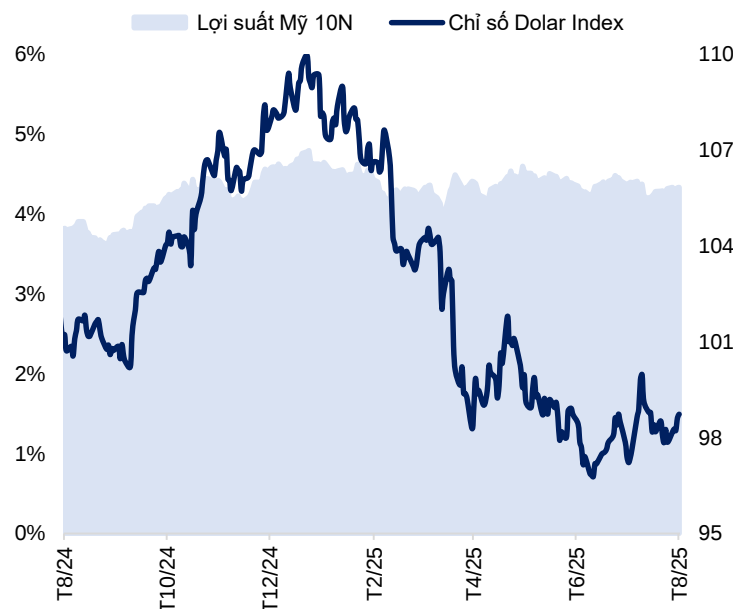
Trong tuần qua, chỉ số DXY ghi nhận đà hồi phục ổn định và thậm chí đã tăng lên mức trong vòng hơn 2 tuần khi tại mức 98.6 vào ngày 21/8 sau các dữ kiện kinh tế tích cực. Cụ thể, doanh số bán lẻ Mỹ tháng 7 tăng 0.5% so với tháng trước - đánh dấu hai tháng tăng trưởng liên tiếp - và tăng 3.9% svck. Ngoài ra, báo cáo của S&P cũng cho thấy hoạt động kinh doanh tại Mỹ đã cải thiện với chỉ số PMI sản xuất tăng từ mức 49.8 điểm của tháng 7 lên mức 53.3 điểm trong tháng 8 nhờ số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh nhất trong vòng 18 tháng trở lại đây. Tuy nhiên, đến cuối tuần, chỉ số DXY đã nhanh chóng quay đầu giảm về mức 97.7 sau khi Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ chỉ ra khả năng cắt giảm lãi suất của ngân hàng trung ương vào cuộc họp ngày 16-17/9 trong bối cảnh thị trường lao động Mỹ đang trong trạng thái “cân bằng kỳ lạ” - một sự cân bằng không đến từ sức khỏe kinh tế ổn định, mà do cả cung và cầu lao động đều đang suy yếu rõ rệt. Theo công cụ FedWatch của CME, thị trường đang định giá khoảng 90% khả năng Fed sẽ cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản vào tháng 9, tăng mạnh so với mức 75% trước bài phát biểu. Trong nước, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng tăng 0.4% so với cuối tuần trước lên mức 26,384 VND/USD (+3.6% ytd). Tỷ giá tại thị trường tự do hiện ở mức 26,545 VND/USD (+3.1% ytd), trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 25,298 VND/USD (+3.9% ytd).

Tỷ giá USD/VND



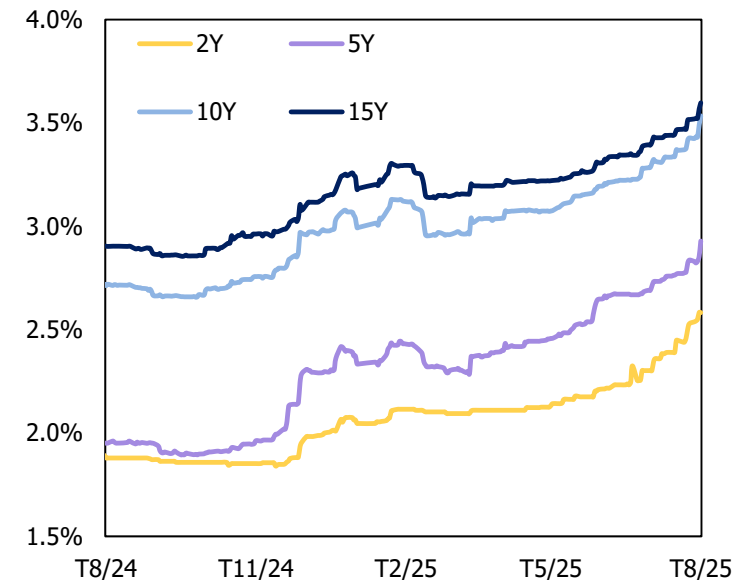
Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

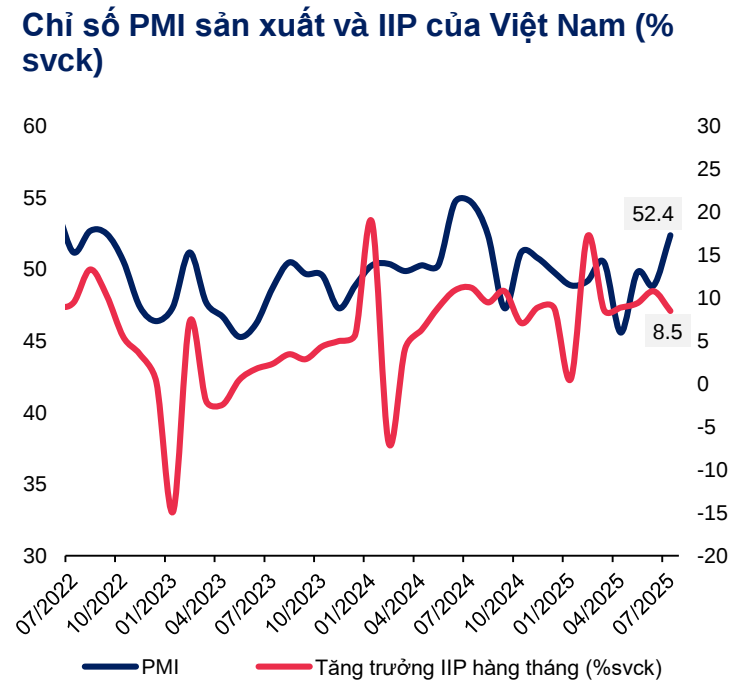
Lợi suất TPCP



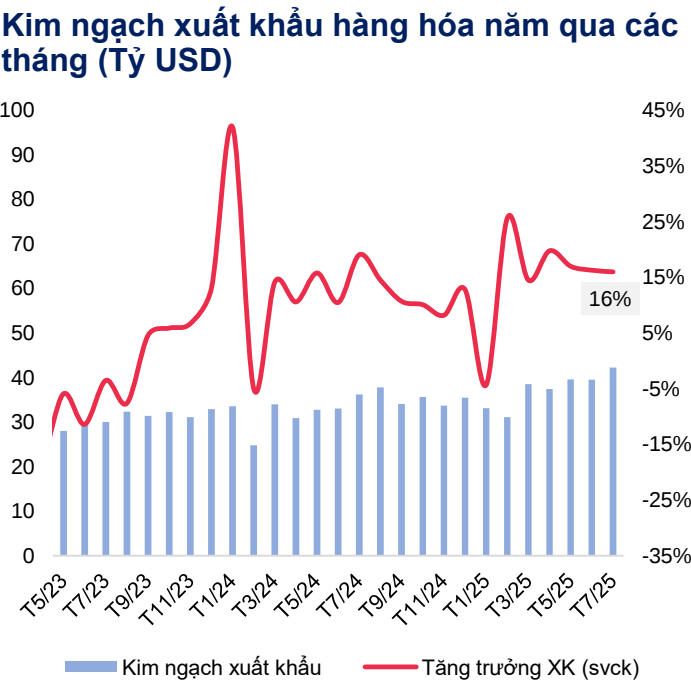
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

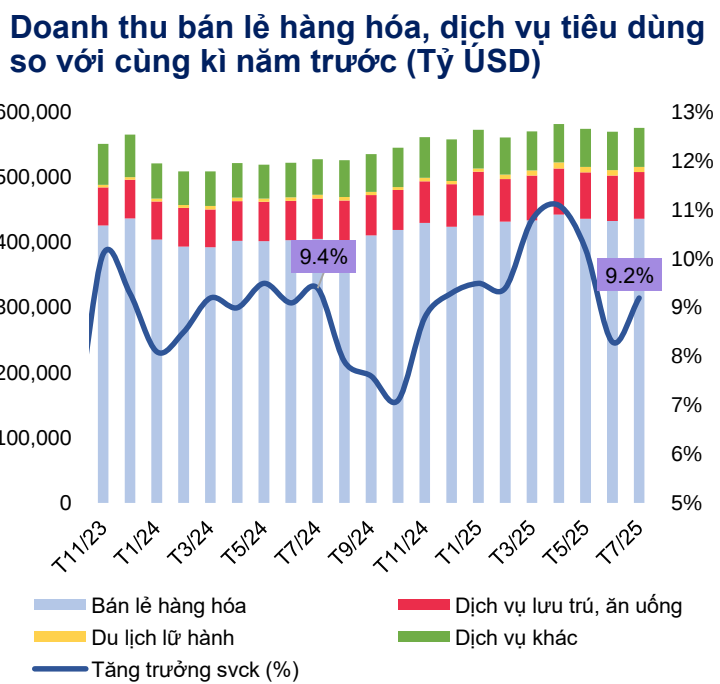
- Trong T7/25, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 42.27 tỷ USD (+16% svck), trong khi kim ngạch nhập khẩu ước đạt 40 tỷ USD (+17.8% svck). Lũy kế từ đầu năm, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 10.18 tỷ USD. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T7/25 ước tính tăng 0.5% so với tháng trước và tăng 8.5% svck. Cùng với đó, chỉ số PMI đã tăng lên trên ngưỡng 50 điểm lần đầu tiên trong bốn tháng khi đạt 52.4 điểm trong T7 nhờ số lượng đơn hàng mới tăng trở lại với mức tăng mạnh nhất với tốc độ tăng nhanh nhất kể từ tháng 11 năm ngoái.
- Tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9.2% svck trong T7. Lũy kế 7T2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9.3% svck, nếu loại trừ yếu tố giá tăng tăng 7.1% svck.



Nguồn: TCTK, MBS Research



Nguồn: TCTK, MBS Research



Nguồn: TCTK, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

MBS VIETNAM MACRO SNAPSHOT		Tháng 7/2025
 IIP ▲ 8.5%	PMI ▲ 52.4	- Chỉ số PMI tăng lên trên ngưỡng 50 điểm lần đầu tiên trong 4 tháng khi đạt 52.4 điểm trong tháng 7 nhờ số lượng đơn hàng mới tăng trở lại. Điều này diễn ra bất chấp số lượng đơn hàng XK mới giảm tháng thứ 9 liên tiếp do thuế quan. - Chỉ số IIP T7/25 ước tính tăng 0.5% so với tháng trước và tăng 8.5% svck. Lũy kế từ đầu năm, chỉ số IIP tăng 8.6% svck.
 Xuất siêu T7/25 2.27 tỷ US\$ Lũy kế thặng dư 10.18 tỷ US\$	Xuất khẩu T7/25 42.27 tỷ US\$ ▲ 16% svck Lũy kế 262.44 tỷ US\$ Nhập khẩu T7/25 40 tỷ US\$ ▲ 17.8% svck Lũy kế 252.26 tỷ US\$	Lũy kế từ đầu năm, kim ngạch xuất khẩu đạt 262.44 tỷ USD (+14.8% svck). Một số mặt hàng có mức tăng trưởng mạnh trong kỳ bao gồm: Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận (+117.6% svck); Điện tử, máy tính và linh kiện (+41.9% svck); Sản phẩm từ sắt thép (+30.2% svck). Trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt 252.26 tỷ USD (+17.9% svck). Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 10.18 tỷ USD, tuy nhiên mức này vẫn thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái với mức xuất siêu 14.54 tỷ USD.
 Lạm phát T7/25 ▲ 3.2% svck Bình quân từ đầu năm ▲ 3.26% svck	Chỉ số CPI tháng 7 tăng 3.19% svck - hạ nhiệt đáng kể so với mức tăng 3.6% trong tháng 6. Đà tăng của CPI hạ nhiệt chủ yếu nhờ: giá xăng, dầu giảm 12.8% theo giá thế giới; giá thịt lợn giảm 0.5% do nguồn cung tăng mạnh trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp khiến các hộ chăn nuôi tăng cường bán chạy dịch. Các yếu tố chính đóng góp vào mức tăng của CPI trong tháng bao gồm: giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở (cát, đá xây dựng,...) tăng 8.5% do thiếu hụt nguồn cung; giá nhà ở thuê tăng 7.2%; giá điện sinh hoạt tăng 8.9% sau đợt tăng giá điện vào T5/25. Lạm phát bình quân 7T25 tăng 3.26% svck - thấp hơn nhiều so với mức tăng 4.1% trong 7T24; lạm phát cơ bản tăng 3.2% svck.	
 FDI đăng ký cấp mới T7/25 0.74 tỷ US\$ Lũy kế 10.03 tỷ US\$ ▼ 11.1% svck FDI giải ngân T7/25 1.88 tỷ US\$ Lũy kế 13.6 tỷ US\$ ▲ 8.4% svck	- Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 7T25 đạt 24.09 tỷ USD (+27.3% svck). - Vốn FDI thực hiện trong bảy tháng đầu năm 2025 là mức cao nhất của bảy tháng trong 5 năm qua.	Đầu tư công T7/25 76.5 nghìn tỷ đồng ▲ 30.1% svck Lũy kế từ đầu năm giải ngân 378.3 nghìn tỷ đồng ▲ 25.4% svck ☀️ 40.7% KH năm
 Bán lẻ, dịch vụ T7/25 ▲ 9.2% svck Lũy kế ▲ 9.3% svck, nếu loại trừ yếu tố giá ▲ 7.1% svck	 Khách quốc tế đến Việt Nam T7/25 1.56 triệu lượt người ▲ 35.7% svck Lũy kế 12.23 triệu lượt người ▲ 22.5% svck	

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

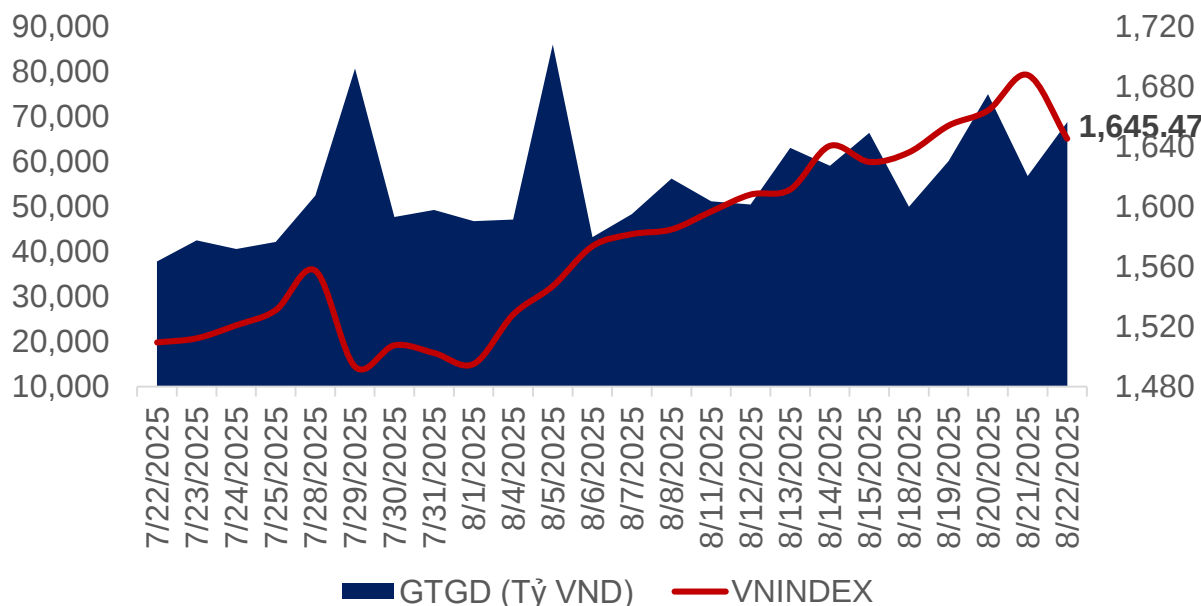


Thị trường ở trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng”, thanh khoản tiếp tục lập kỷ lục mới

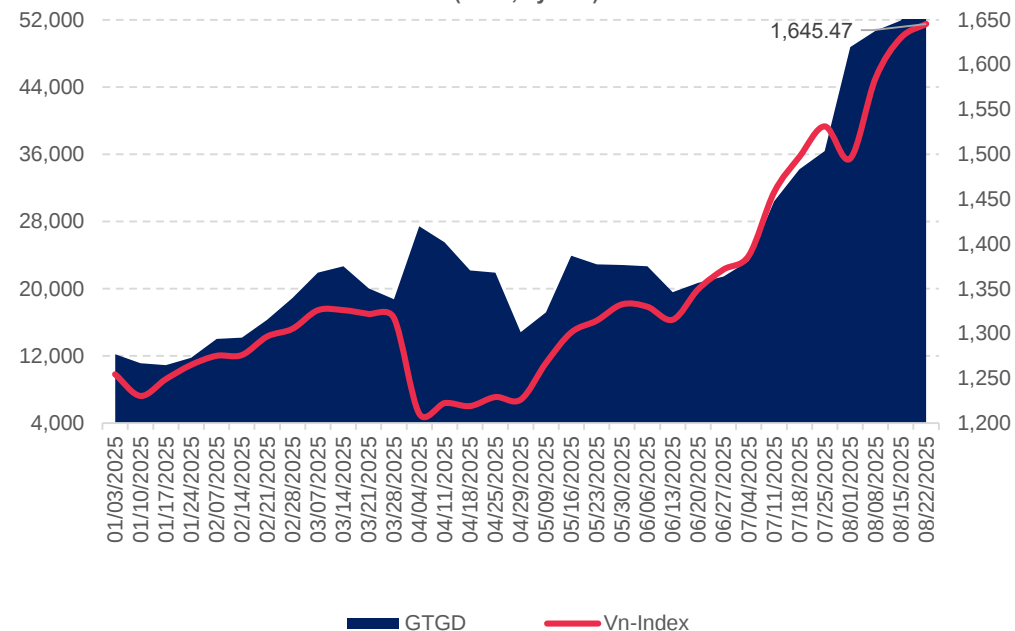
Chỉ số Vn-Index dù dễ mất 42 điểm trong phiên cuối tuần nhưng vẫn có tuần tăng thứ 3 liên tiếp và cũng là tuần tăng thứ 9 trong 10 tuần gần đây. Chốt tuần ở ngưỡng 1.645,47 điểm, tăng +15,47 điểm, tương đương tăng +0,95% so với tuần trước. Mức tăng tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu VN30 (+1,73%), trong khi nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ bị chốt lời, ngược dòng thị trường giảm lần lượt: Midcap (-2%) và Smallcap (-3,3%). Đáng chú ý, cả Midcap và Smallcap đã giảm 3 phiên liên tiếp, trong khi Vn-Index và VN30 mới giảm phiên đầu tiên trong tuần vừa qua. Độ rộng thị trường ghi nhận một tuần “xanh vỏ đỏ lòng”, một số nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh trên thị trường trong tuần vừa qua như: Ngân hàng (+5,5%), Vingroup (+4,3%), BĐS KCN (+2,2%), ... ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường gồm: Viettel (-7,6%), Xây dựng và VLXD (-6,6%), Bảo hiểm (-6,1%).

Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 62.200 tỷ đồng, là mức kỷ lục mới, tăng +7,1% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +5,8% lên 58.800 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản từ đầu tháng 8 tăng +212% vsck và tăng + 47% so với tháng 7, đạt 58.000 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 28.000 tỷ đồng, tăng +32,87% so với mức bình quân năm 2024, và tăng +21% so với cùng kỳ.

Diễn biến VN-INDEX (1 tháng)



Thanh khoản sàn HOSE (Tuần, Tỷ vnd)

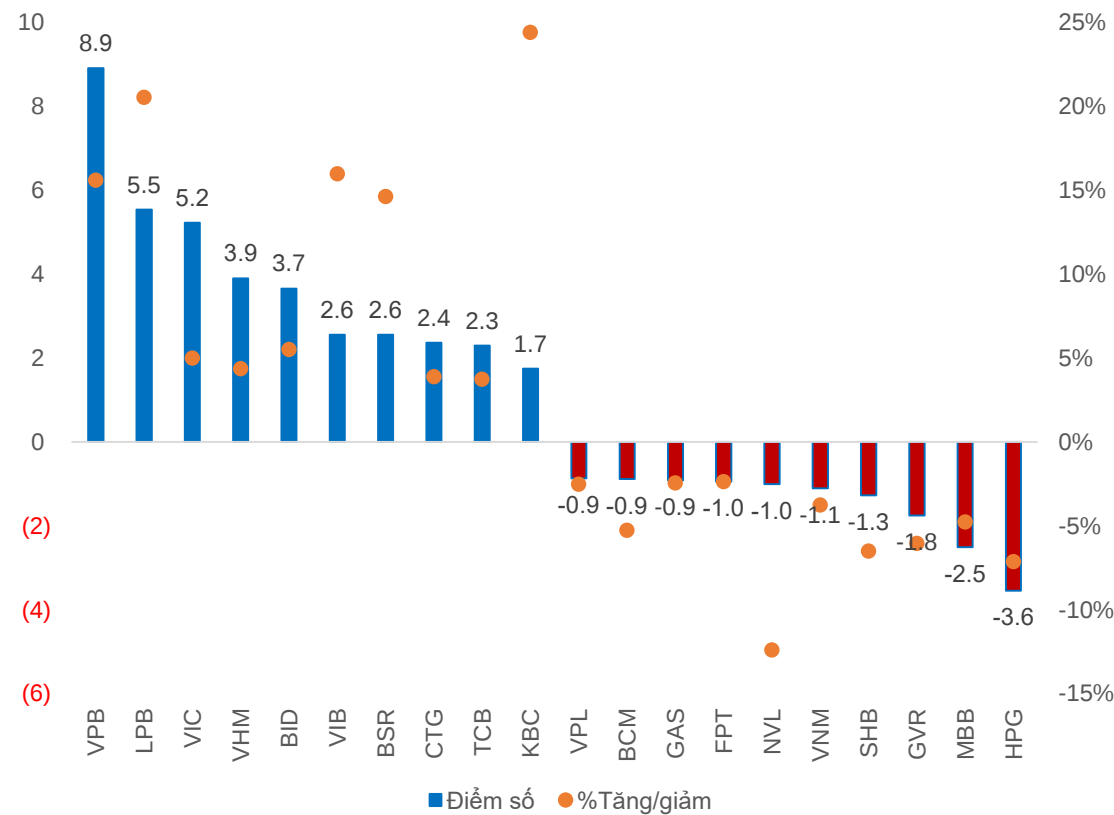


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



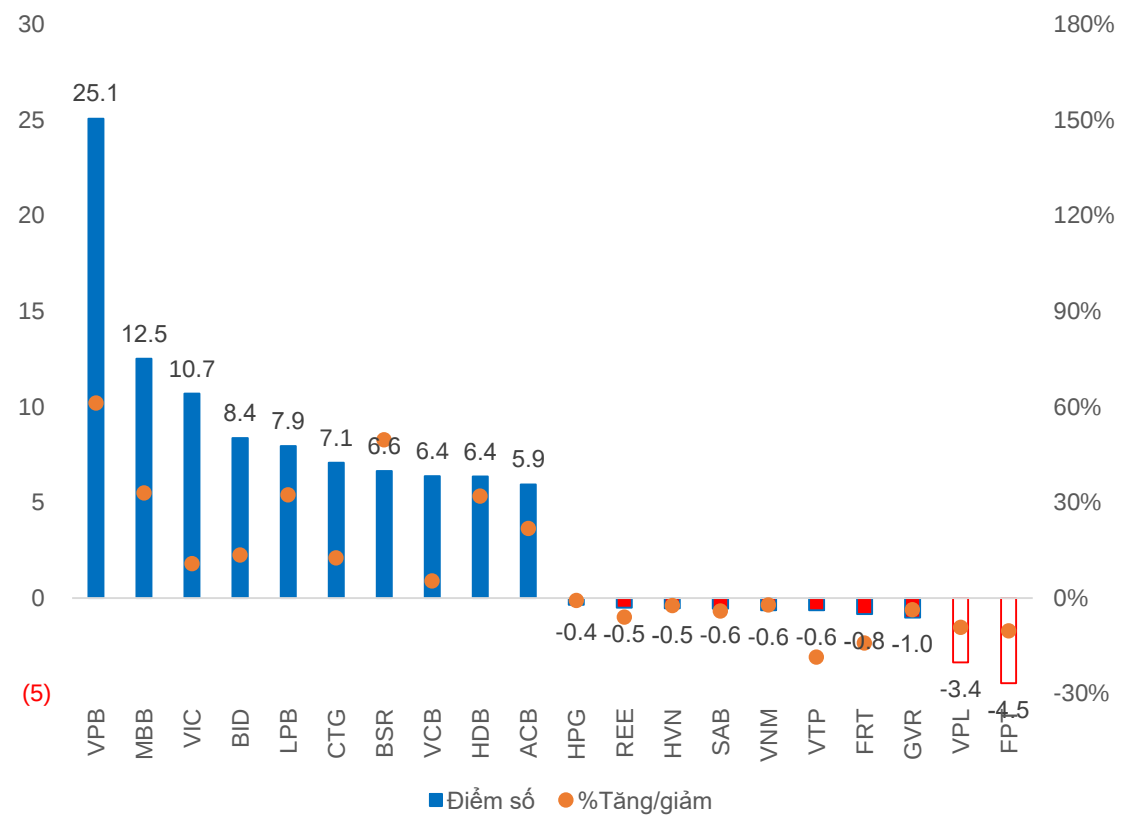
Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng/giảm của chỉ số Vn-Index trong vòng 1 tuần và 1 tháng qua

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +15,5 điểm (+0,95%) của Vn-Index 1 tuần qua



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +160 điểm (+10,85%) của Vn-Index 1 tháng qua

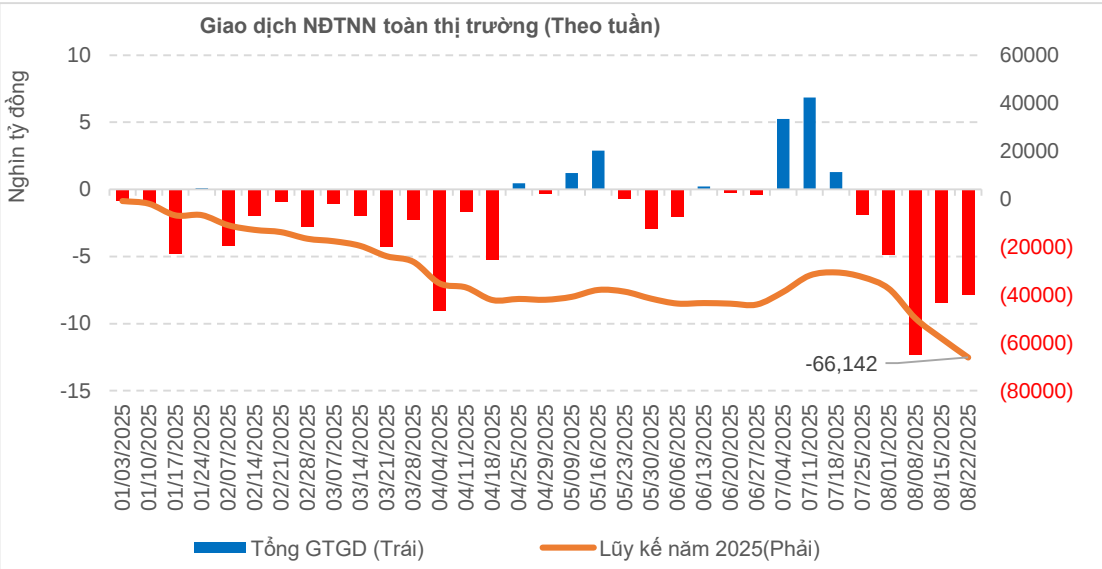
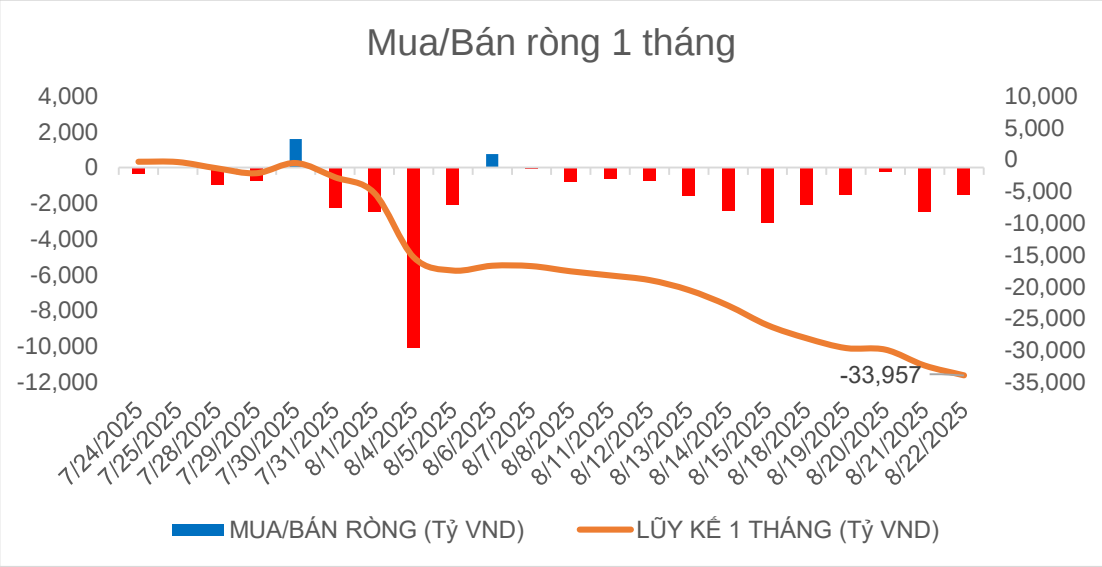


Nguồn: FinX, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -7.890 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 5 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -66.142 tỷ đồng



Dòng vốn đầu tư quốc tế ở khu vực Châu Á (Triệu USD)

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Asia (11)							
China	30-Jun-25			17,577	18,652	27,258	54,887
India	20-Aug-25	-34	81	-1,749	-4,601	-12,756	-15,384
Indonesia	21-Aug-25	42	142	557	46	-3,191	-2,705
Japan	15-Aug-25		7,893	12,514	28,651	35,656	-1,139
Malaysia	21-Aug-25	-13	-116	-522	-743	-3,470	-4,762
Philippines	20-Aug-25	-13	-14	6	-23	-617	-622
S. Korea	22-Aug-25	161	-764	-381	4,137	-5,231	-20,698
Sri Lanka	21-Aug-25	-1.8	-12.8	-13	-33	-72	-87
Taiwan	21-Aug-25	-411	-3,405	-1,088	7,186	1,257	-10,432
Thailand	21-Aug-25	-86	-136	-235	264	-2,073	-2,639
Vietnam	15-Aug-25	-107	-294	-854	-557	-2,099	-3,202

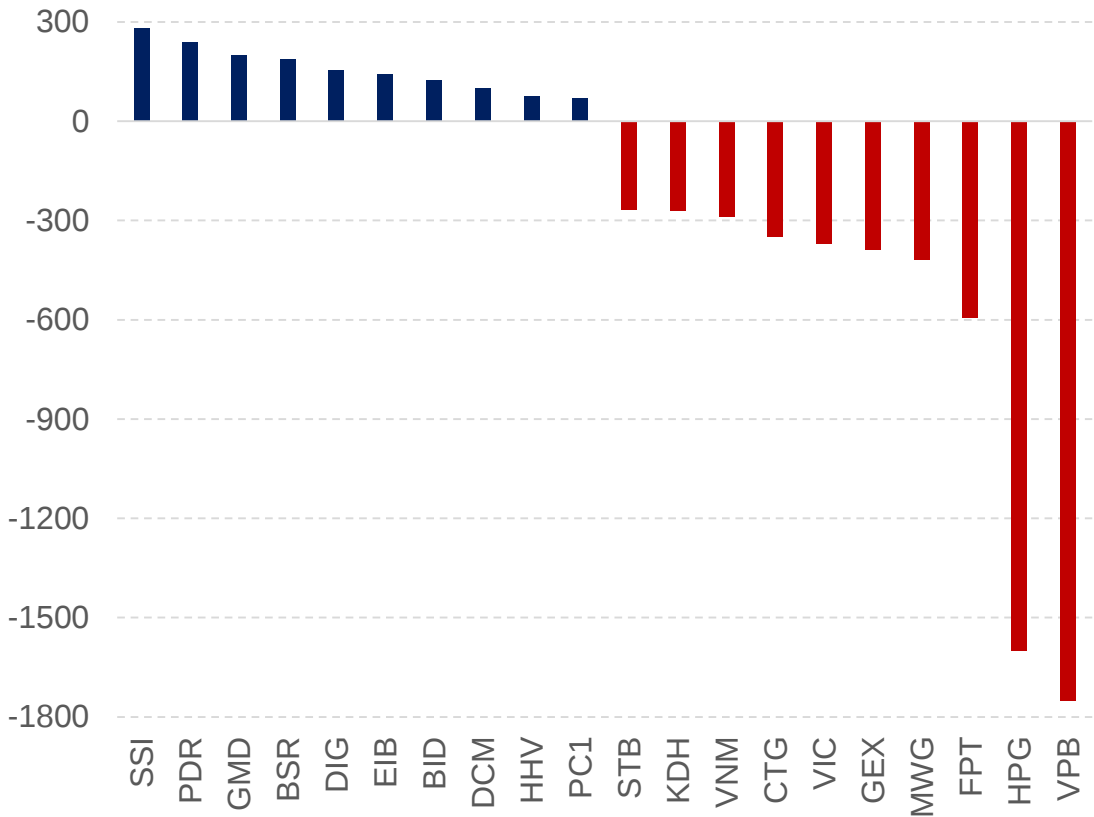
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



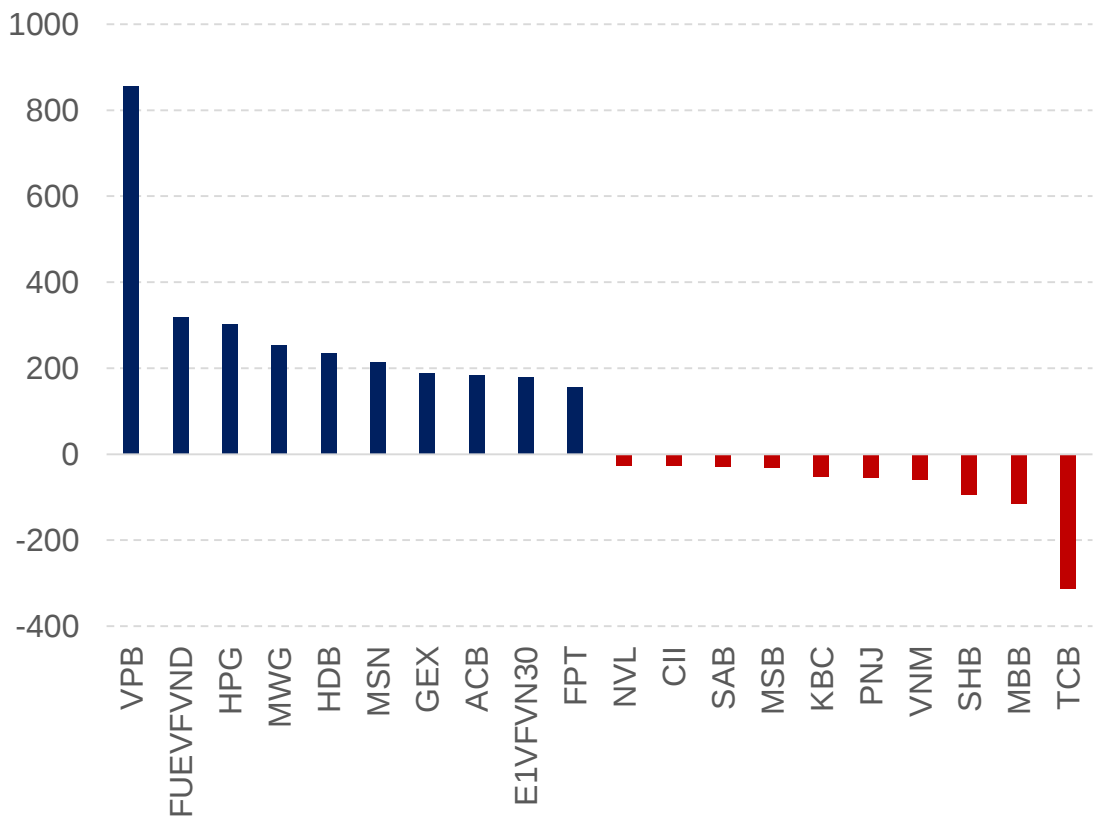
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Các quỹ ETF có hiệu suất khá tích cực và dòng vốn vẫn rút ròng

	Fund Assets (M USD)	NAV Currency	NAV	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
VanEck Vietnam ETF	573.54	USD	17.73	10.49%	54.09%	41.86%	0.00	3.34	26.04	-35.39	-81.10
SSIAM VNFIN LEAD ETF	20.83	VND	34,326.98	20.47%	54.48%	66.37%	-0.13	-0.69	-2.76	-5.41	-12.76
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	342.82	EUR	31.78	8.67%	34.06%	33.77%	0.00	-4.21	-17.27	-28.79	-48.41
DCVFMVN30 ETF Fund	242.65	VND	32,158.16	12.14%	36.07%	40.19%	-7.83	-25.12	-43.17	-87.80	-115.10
Fubon FTSE Vietnam ETF	544.27	TWD	15.75	9.73%	31.79%	30.55%	-12.93	-101.45	-127.69	-222.94	-286.39
DCVFMVN Diamond ETF	533.35	VND	39,138.52	12.49%	17.45%	17.87%	-16.10	-7.77	22.54	-22.81	-5.33
MAFN VN30 ETF	40.35	VND	22,075.17	12.38%	35.50%	40.87%	0.00	-0.32	-0.46	2.95	15.02
KIM Growth VN30 ETF	89.83	VND	12,294.30	11.88%	36.45%	41.01%	-1.54	-3.67	-6.16	-3.15	6.47
	2,387.64						-38.54	-139.89	-148.93	-403.36	-527.60

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

	08/22/2025	08/15/2025	08/08/2025	08/01/2025	07/25/2025
Dầu khí	7.3%	-2.2%	22.9%	50.5%	26.0%
Ngân hàng	26.5%	14.9%	9.3%	29.0%	17.0%
Chứng khoán	-0.2%	-4.8%	-6.2%	39.9%	9.6%
Bất động sản	11.2%	26.9%	-9.3%	40.2%	-18.7%
Dệt may	-34.2%	8.9%	2.4%	23.8%	9.4%
Bán lẻ	1.2%	-3.2%	0.3%	58.1%	-10.7%
Vingroup	21.6%	-10.8%	8.2%	16.1%	-16.5%
Xây dựng & VLXD	-0.8%	-25.0%	44.6%	51.9%	4.4%
Thực phẩm	-18.4%	57.0%	-12.5%	8.5%	14.7%
Thủy sản	-11.6%	-21.5%	58.2%	-15.7%	56.1%
Logistics	-7.8%	5.1%	-26.6%	26.2%	45.0%
Dược phẩm	-13.3%	44.4%	-32.3%	36.6%	-2.4%
Sản xuất & PP Điện	-0.2%	18.8%	-16.5%	42.4%	22.0%
Đầu tư công	10.9%	24.9%	-3.4%	28.2%	5.1%
Hóa chất	4.8%	-5.4%	11.3%	-4.6%	35.3%
Cao su tự nhiên	-12.4%	37.7%	-39.2%	-2.1%	18.6%
Bảo hiểm	-19.7%	132.2%	16.1%	34.1%	31.4%
Ô tô và phụ tùng	-10.9%	-10.7%	-26.8%	147.3%	-25.4%
Dịch vụ	-17.4%	15.7%	12.6%	1.9%	55.0%
BDS KCN	24.4%	24.3%	-14.2%	64.9%	2.5%
Viettel	-16.9%	-21.1%	-0.6%	49.0%	-19.2%
Du lịch	-4.8%	66.8%	-27.6%	2.7%	26.7%
Công nghệ	-29.5%	72.5%	-11.5%	50.0%	1.1%
Đường	18.4%	-14.9%	-24.7%	39.9%	23.8%

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

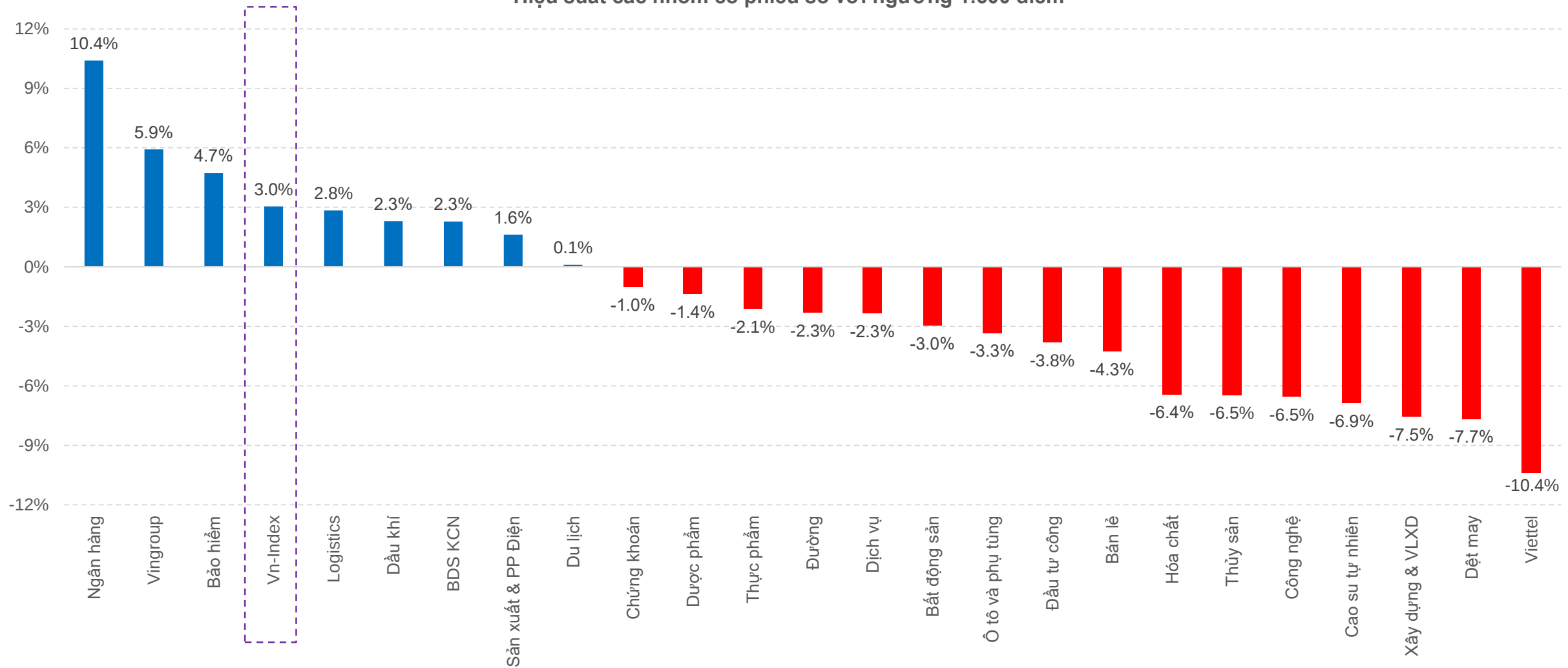
	08/22/2025	08/15/2025	08/08/2025	08/01/2025	07/25/2025
Dầu khí	3.2%	3.2%	3.5%	2.9%	2.6%
Ngân hàng	29.7%	25.2%	23.7%	22.0%	22.8%
Chứng khoán	16.7%	17.9%	20.4%	22.0%	21.1%
Bất động sản	15.2%	14.6%	12.4%	13.9%	13.3%
Dệt may	0.4%	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%
Bán lẻ	2.7%	2.9%	3.2%	3.3%	2.8%
Vingroup	3.1%	2.7%	3.3%	3.1%	3.5%
Xây dựng & VLXD	6.6%	7.2%	10.3%	7.2%	6.4%
Thực phẩm	3.6%	4.7%	3.2%	3.7%	4.6%
Thủy sản	0.6%	0.7%	1.0%	0.6%	1.0%
Logistics	2.4%	2.7%	2.8%	3.9%	4.1%
Dược phẩm	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%
Sản xuất & PP Điện	1.8%	1.9%	1.7%	2.1%	2.0%
Đầu tư công	3.3%	3.2%	2.8%	2.9%	3.1%
Hóa chất	2.6%	2.7%	3.1%	2.8%	3.9%
Cao su tự nhiên	0.1%	0.2%	0.1%	0.2%	0.3%
Bảo hiểm	0.3%	0.4%	0.2%	0.2%	0.2%
Ô tô và phụ tùng	0.4%	0.5%	0.6%	0.9%	0.5%
Dịch vụ	1.0%	1.3%	1.2%	1.1%	1.4%
BDS KCN	2.9%	2.5%	2.1%	2.5%	2.1%
Viettel	0.4%	0.6%	0.8%	0.8%	0.7%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	2.8%	4.2%	2.6%	3.0%	2.7%
Đường	0.1%	0.1%	0.2%	0.2%	0.2%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



So với ngưỡng tâm lý 1.600 điểm, chỉ số Vn-Index hiện vẫn cao hơn 45 điểm (+3%) nhưng nhiều nhóm cổ phiếu đã xuyên qua ngưỡng kỹ thuật này

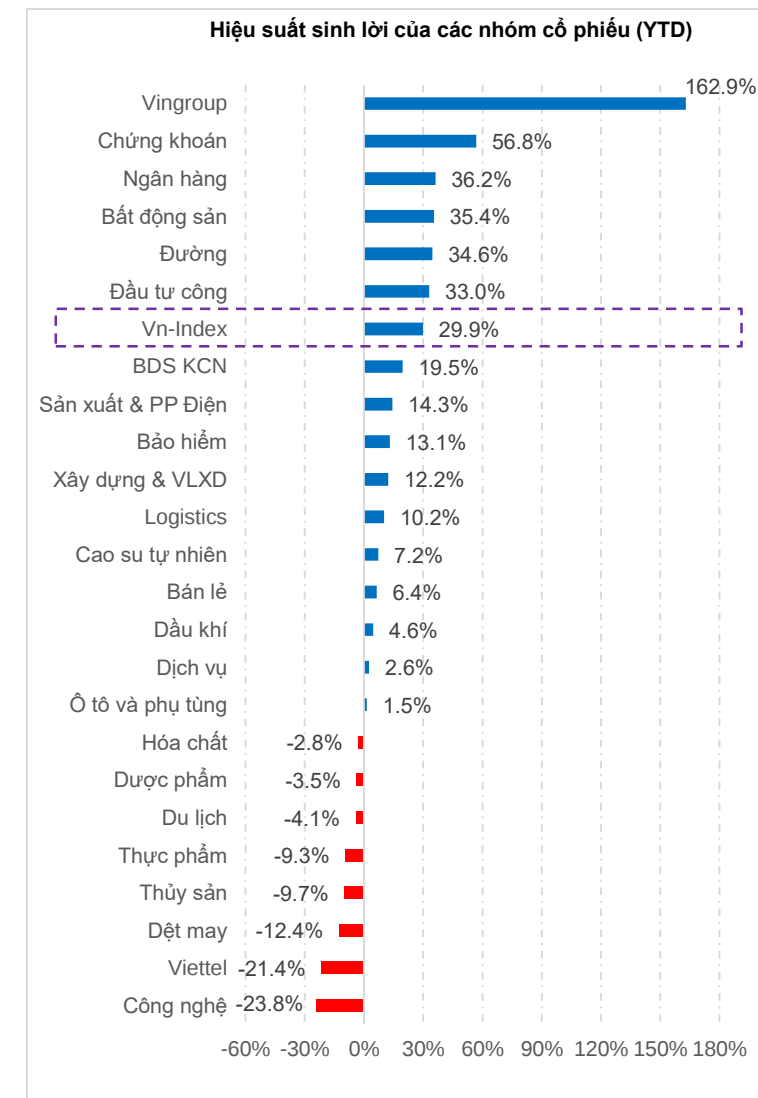
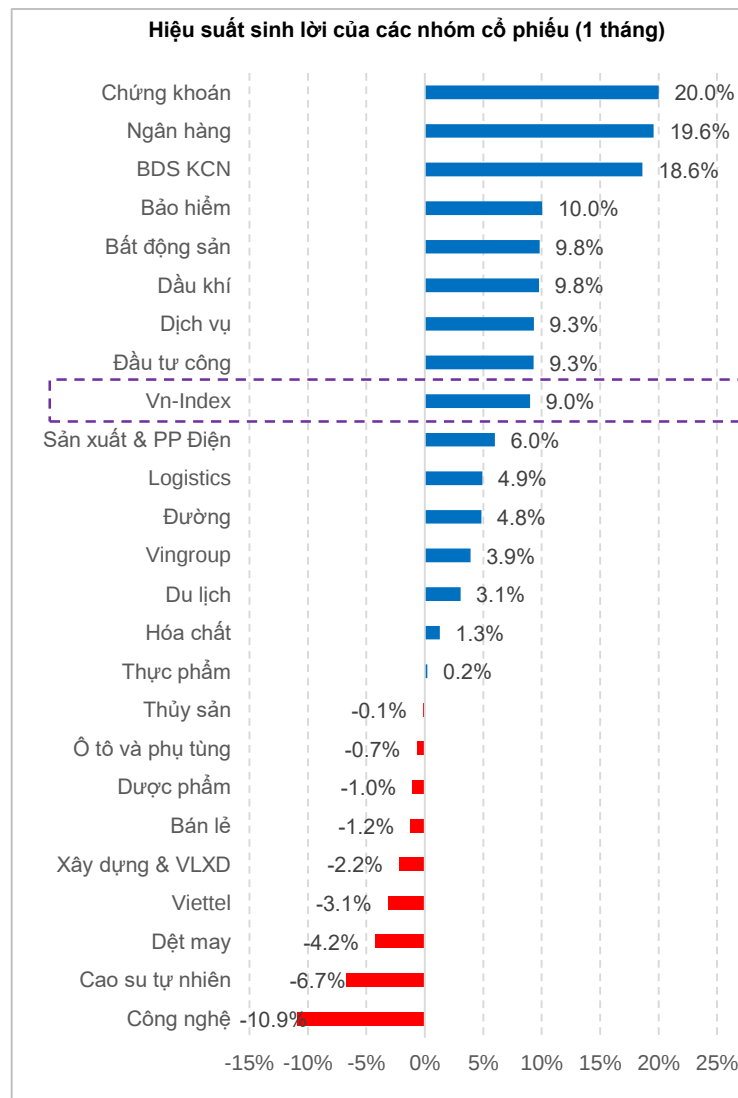
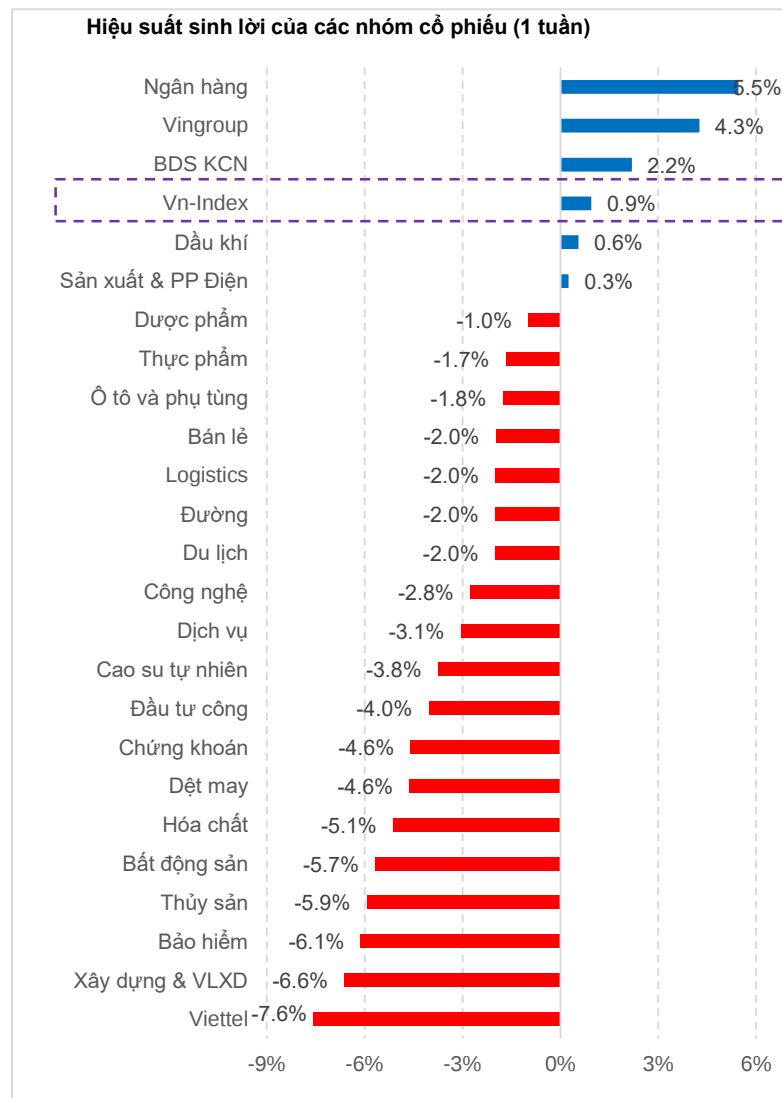
Hiệu suất các nhóm cổ phiếu so với ngưỡng 1.600 điểm



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (22/08)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1645.47	1.0	9.0	29.9	
1	HPG	26.00	-7.1	-1.7	17.2	2,372
2	SHB	17.25	-6.5	33.5	119.0	2,372
3	SSI	35.75	-2.2	11.7	37.2	2,222
4	VPB	35.95	15.6	59.8	92.3	1,938
5	MBB	26.90	-4.8	32.1	64.5	1,733
6	TCB	39.00	3.7	10.3	58.2	1,614
7	TPB	21.60	10.8	41.2	39.2	1,588
8	VIX	34.50	-0.6	67.1	268.5	1,420
9	FPT	99.00	-2.4	-11.7	-24.7	1,202
10	MSN	81.00	-2.5	4.3	15.7	1,183
11	SHS	25.10	-0.8	44.3	131.8	1,143
12	ACB	27.85	4.9	21.6	29.2	1,084
13	VND	22.45	-9.1	17.5	83.8	1,074
14	STB	55.50	3.0	12.1	50.4	1,071
15	PDR	24.00	0.0	27.1	25.2	1,052

STT	MCK	Giá đóng cửa (22/08)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	CII	24.40	-1.2	74.6	99.7	1,016
17	DIG	22.70	-2.6	10.7	27.2	1,004
18	HDB	32.35	4.4	27.1	26.9	967
19	GEX	53.90	-4.8	13.5	201.9	831
20	CTG	50.90	3.9	11.6	34.7	828
21	EIB	28.95	-2.5	6.6	50.0	827
22	CEO	23.50	-10.7	10.0	86.7	814
23	VIB	23.60	16.0	35.6	41.8	814
24	VCI	43.30	-4.4	3.7	31.4	803
25	MWG	70.30	-0.3	1.3	16.9	797
26	BSR	27.85	14.6	49.7	22.2	762
27	VCB	64.60	0.5	3.9	6.0	726
28	NVL	15.90	-12.4	-6.2	55.1	716
29	KBC	40.80	24.4	43.4	50.0	691
30	DXG	20.15	-5.0	3.3	57.8	659

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 100 tỷ/phiên, có mức giảm nhiều nhất trong vòng 10 phiên vừa qua

STT	MCK	Giá đóng cửa (22/08)	% giảm theo giá cao nhất	% giảm theo giá đóng cửa	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX	1645.47	-2.85	-2.52	1.0	9.0	29.9
1	HHS	15.35	-19.00	-17.25	-11.3	-12.3	106.9
2	PET	33.50	-18.89	-18.89	-7.2	20.3	33.2
3	SCR	8.56	-18.48	-17.69	-15.3	1.9	49.7
4	CEO	23.50	-18.40	-14.86	-10.7	10.0	86.7
5	HUT	17.30	-18.01	-15.61	-11.3	24.5	13.1
6	VSC	31.75	-17.85	-12.29	-6.2	63.7	157.6
7	DPG	42.35	-17.77	-17.77	-9.4	-5.4	49.5
8	NVL	15.90	-17.62	-15.87	-12.4	-6.2	55.1
9	MBS	38.10	-16.99	-11.19	-11.2	29.7	36.9
10	CTS	39.15	-16.44	-12.71	-9.3	13.8	57.9
11	EVF	13.90	-15.76	-14.46	-10.9	4.5	52.8
12	HDC	33.35	-15.25	-14.05	-8.1	7.9	33.1
13	DGW	42.00	-15.15	-12.77	-7.5	-9.6	6.1
14	NLG	42.30	-15.06	-10.00	-5.4	6.4	17.3
15	DBC	27.50	-14.99	-12.00	-9.4	-6.5	14.0

STT	MCK	Giá đóng cửa (22/08)	% giảm theo giá cao nhất	% giảm theo giá đóng cửa	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
16	FTS	38.00	-14.51	-10.69	-7.8	-6.6	0.4
17	PC1	27.90	-14.15	-10.86	-1.9	21.8	21.8
18	ANV	24.25	-14.01	-12.14	-8.8	1.7	22.5
19	SZC	34.80	-13.97	-12.45	-7.9	-6.8	-17.9
20	HAH	56.30	-13.91	-12.58	-9.1	1.7	49.8
21	FCN	17.80	-13.59	-9.64	-4.8	19.5	21.9
22	NKG	15.25	-13.35	-11.34	-9.2	5.5	5.5
23	VCG	24.55	-13.10	-11.05	-8.9	4.9	51.4
24	DCM	38.20	-12.88	-11.88	-6.8	8.5	13.6
25	GEX	53.90	-12.64	-10.61	-4.8	13.5	201.9
26	IJC	13.40	-12.42	-10.07	-5.0	1.5	-3.3
27	VGC	60.50	-12.32	-10.77	-7.4	26.2	34.6
28	PVS	34.20	-12.31	-9.76	-7.3	2.4	0.9
29	DPM	26.30	-12.04	-8.68	-6.4	13.0	35.7
30	DIG	22.70	-12.02	-9.56	-2.6	10.7	27.2

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

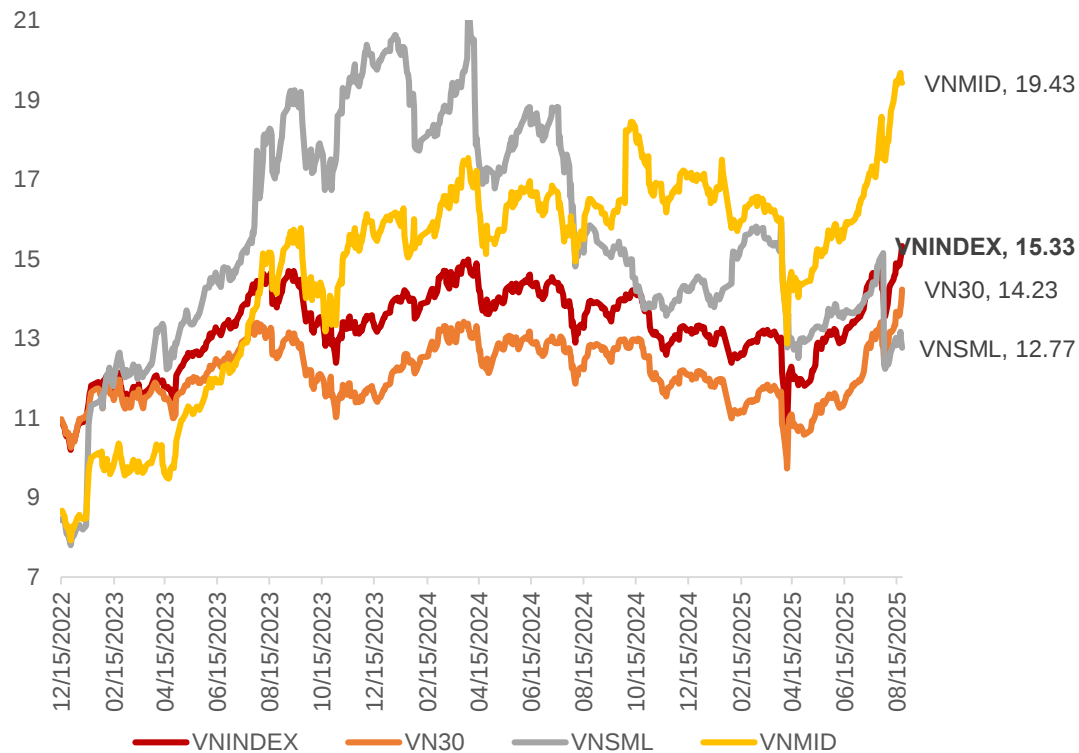


Thị trường “xanh vỏ đỏ lòng” sang tuần thứ 2 liên tiếp. Phiên cuối tuần vừa qua đã là phiên phân phối lớn thứ 4 trên nền thanh khoản kỷ lục. Vùng hỗ trợ cho thị trường ở khu vực 1.566 – 1.588 điểm, trong khi các đỉnh cao mới có thể hướng tới ở 1.690 – 1.694 điểm



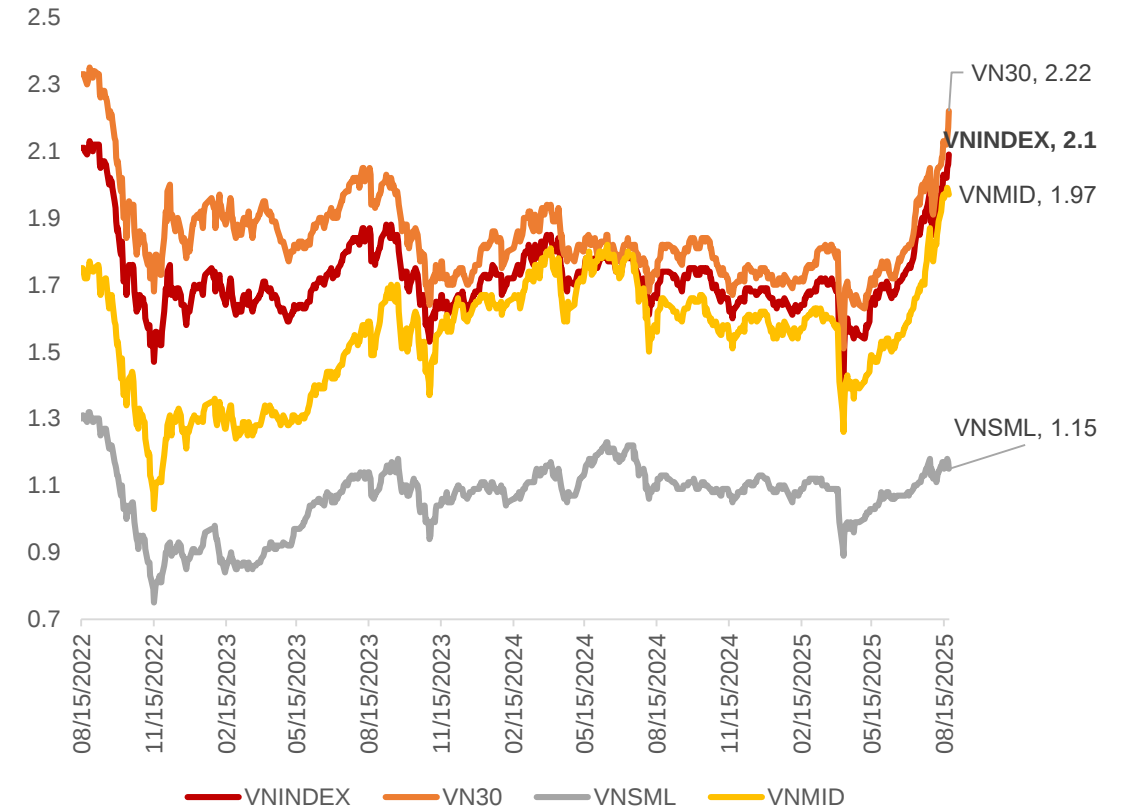
Định giá thị trường: Hệ số P/E và P/B trong vòng 3 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E TTM (lần) trong vòng 3 năm của các chỉ số



Nguồn: FinX, MBS Research

Hệ số P/B của các chỉ số trong vòng 3 năm qua (lần)



Nguồn: FinX, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Xác suất thị trường tăng điểm trong tháng 8 là khá cao với 5 năm liên tiếp gần đây thị trường đều tăng điểm

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	2.47	1.98	-1.51	.18	1.88	.65	1.29	1.79	-.54	-1.13	2.28	1.19
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	9.51				
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02

Nguồn: Bloomberg

👉 Ưu điểm vượt trội:

- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

👉 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside ≥ 1 .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.

Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha

Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS



1 tuần

DM Alpha 1.82%

Vnindex 0,9%

2 tuần

DM Alpha 1,36%

Vnindex 3,7%

Từ ngày khởi tạo

DM Alpha 18,41%

Vnindex 36,23%

Danh mục nắm giữ hiện tại

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/2024
Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đinh Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng